| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Thơm

Ông Nguyễn Văn Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Phương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện L1, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn*: Anh **Trần Khánh D**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 20/02/2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 10/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh Trần Khánh D thành hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/4/2018. Thời gian vợ chồng chung sống được khoảng năm lúc đầu có hạnh phúc, sau thường phát sinh

mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân hơn 06 tháng nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Trọng K1, sinh ngày 30/6/2017 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi tiếp tục nuôi cháu K1, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị Kim H không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trần Khánh D, đồng thời triệu tập các đương sự đến tham gia phiên hoà giải nhiều lần nhưng phía anh D không trình bày ý kiến bằng văn bản gởi cho Toà án và không tham gia các phiên hòa giải. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2019 bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột của anh Trần Khánh D) trình bày: Anh D là người ăn chơi đã yêu cầu bà chia tài sản lấy tiền tiêu sài hết. Đến khi sống chung với chị Kim H như vợ chồng và chuẩn bị sinh con do không có tiền nên đưa chị Kim H về sống chung với bà. Bà đã chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh D và chị Kim H được gần 01 tuổi cả hai ôm con bỏ đi cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị Kim H bà không biết và bà cũng không quan tâm do anh D đã tuyên bố từ bà. Bà không có ý kiến gì về việc hôn nhân và chăm sóc nuôi dưỡng con chung giữa D và Kim H.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không gởi văn bản trình bày ý kiến, không tham gia các phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ và phiên tòa là vi phạm quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Trần Khánh D.

- Về con chung: Giao cháu Trần Trọng K1, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Khánh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nôm chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Khánh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Trần Khánh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trần Khánh D thành hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/4/2018 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Kim H trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã cắt đứt quan hệ khoảng 06 tháng nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập đương sự đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị H, anh D đoàn tụ nhưng anh D không tham gia các phiên hòa giải. Chứng tỏ, anh D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ và thống nhất yêu cầu khởi kiện của chị Kim H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kim H, anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trần Khánh D có 01 con chung là Trần Trọng K1, sinh ngày 30/6/2017 hiện đang sống chung với chị Kim H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị Kim H và anh D không sống chung đến nay, anh D không đóng góp chi phí nuôi dưỡng con chung nhưng chị Kim H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn đảm bảo. Mặc khác, tại đơn khởi kiện chị Kim H có yêu cầu tiếp tục nuôi con nhưng anh D cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Kim H. Chứng tỏ, anh D thống nhất ý kiến của chị Kim H. Để đảm bảo cho việc phát triển bình thường, ổn định cuộc sống của cháu Trọng K1, Hội đồng xét xử xét thấy cần

giao cháu Trần Trọng K1, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Nhưng chị Kim H là người đang trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trần Khánh D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim H ly hôn với anh Trần Khánh D.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Trọng K1, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trần Khánh D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015161 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị H đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Nga**